

Số: 16/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 20 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2022 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Chị Bùi Thúy B, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đội 5, thôn Đ1, xã H, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 04/9/2019 chị Bùi Thúy B và anh Phạm Văn H trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã 1, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng mãi không có con, mặc dù đã đi khám và chữa trị nhiều nơi đều không có kết quả nên vợ chồng sinh ra chán nản. Tháng 5/2021 vợ chồng ly thân cho đến nay, cuộc sống không ai quan tâm đến ai. Nay, chị B và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên

cần chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Chị B và anh H đều khẳng định chưa có con chung, không có con riêng và con nuôi, không yêu cầu giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Chị B và anh H đều khẳng định không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Chị B và anh H tự nguyện thỏa thuận anh H nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thúy B và anh Phạm Văn H.

1.2. *Về con chung*: Chưa có.

1.3. *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0001195 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Anh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THADS. TP Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã H1, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. (GCNKH số 22 ngày 04/9/2019)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh

